

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64 /2023/HS-ST
Ngày 17-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Đức Dương.
2. Bà Lê Thị Bổng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Tuyền-Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Ông Hà Văn Nhẫn-Kiểm sát viên.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Vì Văn Chính và ông Đinh Văn Uyên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phàng A P (tên gọi khác: không), sinh ngày 10/10/1977 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Kim B, xã

Kim B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A S (đã chết), con bà Giàng Thị M (đã chết), có vợ là Giàng Thị S, sinh năm 1976; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 28/12/2020 bị UBND xã Kim B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Thời hạn giáo dục là 03 tháng, kể từ 28/12/2020 đến 28/3/2021. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày xét xử. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Mùa A Sáy, sinh năm 1987- Chuyên viên - Phòng Văn hóa và thông tin huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 28/4/2023 tổ công tác Công an xã Kim B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Kim B, xã Kim B thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính và xác định người đó là Phàng A P. Quá trình kiểm tra, Phàng A P tự nguyện giao nộp toàn bộ vật chứng vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm: 05 (năm) gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói có chứa cục bột màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) sợi chỉ màu hồng; 01 (một) sợi chỉ màu nâu; 01 (một) chiếc túi vải thổ cẩm, có dây đeo màu trắng.

Quá trình điều tra, bị cáo Phàng A P khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 26/4/2023 bị cáo đi chăn bò tại khu vực bản Kim B, xã Kim B thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (không biết họ và tên, địa chỉ) và hỏi mua được 05 (năm) gói ma túy với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), mua được ma túy P cho gói ma túy vào túi vải thổ cẩm đang đeo trên người rồi đi về nhà, còn người phụ nữ bán ma túy cho P đi đâu, làm gì bị cáo không biết. Mua được ma túy, bị cáo lấy ra sử dụng 03 lần, số ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong túi vải thổ cẩm đeo trên người. Ngày 28/4/2023 P đang ở nhà thì tổ công tác Công an xã Kim B đến, vận động giao nộp vật cấm. P tự nguyện giao nộp 05 (năm) gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói có chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng vụ án.

Ngày 28/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã tiến hành mở niêm phong phong bì vật chứng, xác định 05 (năm) gói có đặc điểm: 03 (ba) gói nhỏ đều được gói bằng nilon màu xanh; gói thứ tư được gói bằng nilon

màu xanh, buộc bằng sợi chỉ màu hồng; gói thứ năm được gói bằng nilon màu xanh, buộc bằng sợi chỉ màu nâu, bên trong 05 (năm) gói đều là chất bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Phòng A P có tổng khối lượng 0,739 gam, cụ thể gói thứ nhất có khối lượng 0,296 gam, lấy toàn bộ khối lượng làm mẫu gửi giám định, ký hiệu P1; gói thứ hai có khối lượng 0,262 gam, lấy toàn bộ khối lượng làm mẫu gửi giám định, ký hiệu P2; gói thứ ba có khối lượng 0,066 gam, lấy toàn bộ khối lượng làm mẫu gửi giám định, ký hiệu P3; gói thứ tư có khối lượng 0,058 gam, lấy toàn bộ khối lượng làm mẫu gửi giám định, ký hiệu P4 và gói thứ năm có khối lượng 0,057 gam, lấy toàn bộ khối lượng làm mẫu gửi giám định, ký hiệu P5. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số: 72/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, giám định chất ma túy (vật chứng của vụ án).

Tại Bản kết luận giám định số: 923/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu ký hiệu gồm: P1, P2, P3, P4 và P5 gửi giám định đều là ma túy; Loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là: P1 = 0,296 gam, P2 = 0,262 gam, P3 = 0,066 gam, P4 = 0,058 gam, P5 = 0,057 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,739 gam, loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 13/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo Phòng A P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phòng A P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phòng A P từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

-Về vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã được niêm phong bên trong, gồm: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 05 (năm) mảnh nilon màu xanh; 01 (một) sợi chỉ màu hồng; 01 (một) sợi chỉ màu nâu; 01 (một) chiếc túi vải thổ cẩm, có dây đeo màu trắng, kích thước dài 17,5cm; rộng 11,5cm, túi cũ đã qua sử dụng do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là tự nguyện và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 35 phút ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại bản Kim B, xã Kim B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản làm việc về nội dung: Mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng kèm theo bản ảnh; Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 28/4/2023 bị cáo Phàng A P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,739 gam chất ma túy, loại Heroine, để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý

độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy; ngày 28/12/2020 bị UBND xã Kim B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 05 (năm) mảnh nilon màu xanh; 01 (một) sợi chỉ màu hồng; 01 (một) sợi chỉ màu nâu là vật chứng còn lại sau khi cân tịnh và 01 (một) chiếc túi vải thổ cẩm, có dây đeo màu trắng, kích thước dài 17,5cm, rộng 11,5cm, túi cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định là vật, tài sản thu giữ của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông (không biết họ tên, địa chỉ), theo lời khai của bị cáo đã bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo không có thêm tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý. Do đó không xem xét đến việc giải quyết.

[7] Bị cáo là thuộc hộ nghèo của xã Kim B. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị xem xét miễn án phí. Do đó cần miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phàng A P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã được niêm phong bên trong, gồm: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 05 (năm) mảnh nilon màu xanh; 01 (một) sợi chỉ màu hồng; 01 (một) sợi chỉ màu nâu là vật chứng còn lại sau khi cân tịnh; 01 (một) chiếc túi vải thổ cẩm, có dây đeo màu trắng, kích thước dài 17,5cm, rộng 11,5cm, túi đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 56/BB-GNVC ngày 21/7/2023 giữa Công an huyện Phù Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phàng A P.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2023).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức